

# MỨC ĐỘ ĐÁP ỨNG NHU CẦU THÔNG TIN CHO NGƯỜI SỬ DỤNG Ở CỤC THỐNG KÊ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Công Xuân Mùi<sup>(\*)</sup>

**C**ục Thống kê thành phố Hà Nội là một trong số 64 cục thống kê tỉnh, thành phố của cả nước, đóng vai trò vừa là một đơn vị báo cáo thống kê tổng hợp, vừa là đầu mối triển khai chế độ báo cáo, điều tra và thu thập, xử lý thông tin từ các đơn vị cơ sở. Một mặt phải đáp ứng nhu cầu thông tin phục vụ cho việc tính toán và tổng hợp chung của cả hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia, mặt khác phải đáp ứng nhu cầu thông tin về tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn cho các đối tượng dùng tin. Cả hai mặt công tác này đều là nhiệm vụ trọng tâm của các Cục Thống kê địa phương.

Hiện nay, mối quan hệ giữa sản xuất thông tin thống kê và người dùng tin không chỉ là quan hệ phiến diện, một chiều, trong đó người sản xuất chỉ sản xuất mà không quan tâm thông tin đó được sử dụng như thế nào, hoặc có được sử dụng hay không, hay người dùng tin chỉ biết đưa ra yêu cầu đòi hỏi phải được đáp ứng mà không cần biết khả năng và điều kiện hiện có của người sản xuất. Thông tin thống kê trở thành một loại hàng hoá công cộng, có cung và cầu xác định. Chất lượng thông tin do đó, được xác định bởi mức độ phù hợp, tính chính xác, tính kịp thời, tính đầy đủ, tính chặt chẽ, sự minh bạch và khả năng tiếp cận thông tin. Cục Thống kê Hà Nội đã và đang từng bước cải thiện và nâng cao chất lượng, hiệu quả của việc cung cấp thông tin cho người sử dụng ở phạm vi thành phố theo hướng tiếp cận này.

## 1. Tính phù hợp

Trong điều kiện hạn chế về mọi mặt, đặc biệt là kinh phí phục vụ địa phương, Cục Thống kê Hà Nội đã cố gắng cung cấp các sản phẩm số liệu thống kê đa dạng như: (a) Các số liệu kinh tế tổng hợp theo định kỳ tháng, quý, năm; (b) Các số liệu thống kê chuyên đề (Thống kê công nghiệp, nông nghiệp, xây dựng, dân số, văn hoá, giáo dục, y tế, tài chính,...) theo định kỳ; (c) Các số liệu và báo cáo phân tích các mặt kinh tế, xã hội đánh giá mục tiêu trung và dài hạn phục vụ yêu cầu đánh giá thực hiện nghị quyết của Đảng bộ, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của Thành phố và yêu cầu lập kế hoạch cho các năm tiếp theo; (d) Các số liệu kết quả các cuộc điều tra/tổng điều tra.

Những sản phẩm trên đã đáp ứng khá đầy đủ nhu cầu của người sử dụng. Cụ thể, đối với công tác điều hành, chỉ đạo và quản lý kinh tế xã hội, số liệu thống kê đã đóng vai trò chính như là một nguồn thông tin trực tiếp nhất và tin cậy nhất, được sử dụng chính thức trong các kỳ họp đánh giá và lập kế hoạch phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn hàng tháng, hàng quý và cả năm. Các số liệu thống kê kinh tế xã hội được tập hợp thành hệ thống, theo dây số thời gian cũng đã phát huy vai trò tích cực trong việc xây dựng, thực hiện và đánh giá, tổng kết các kế hoạch phát triển kinh tế xã hội dài hạn của địa phương.

<sup>(\*)</sup> Cục Trưởng Cục Thống kê Hà Nội

Tuy nhiên vẫn còn có những yêu cầu số liệu thống kê về di dân, về thu nhập, chi tiêu của hộ gia đình và tỷ lệ nghèo (những năm không có điều tra theo phương án từ TCTK), các chỉ tiêu về phát triển con người ở cấp tỉnh, thành phố, các chỉ tiêu về môi trường (như mức độ ô nhiễm nguồn nước và không khí), mức độ đáp ứng của các dịch vụ công cộng (nước sạch, vệ sinh), các chỉ tiêu về phát triển đô thị (diện tích cây xanh, diện tích công viên, vườn hoa, tỷ lệ hành khách sử dụng các phương tiện công cộng...) và một số chỉ tiêu thống kê trong lĩnh vực văn hoá - xã hội... chưa được đáp ứng. Đối với các yêu cầu đột xuất (chẳng hạn như các yêu cầu về số liệu đánh giá tình hình thiệt hại trong chăn nuôi khi có dịch cúm gia cầm; đánh giá ảnh hưởng của việc của việc tăng giá USD và ảnh hưởng của việc tăng giá điện, giá vật tư đối với kinh tế trên địa bàn), do chưa có phương pháp phù hợp và khả năng xử lý, tổng hợp số liệu còn hạn chế nên mức độ đáp ứng chưa cao.

Nhằm đáp ứng nhu cầu thông tin của nhóm người sử dụng là các nhà nghiên cứu, giảng dạy, phục vụ mục đích kinh doanh, tìm hiểu thị trường, một số ấn phẩm thống kê, đặc biệt là Niên giám thống kê, đã được in ấn và phát hành rộng rãi bằng hai thứ tiếng, được đưa lên trang web của địa phương, phục vụ đông đảo đối tượng có nhu cầu. Mặc dù có những điểm tích cực, song do nhu cầu thông tin thống kê đối với nhóm này đòi hỏi khá chuyên sâu và chi tiết, khá khác biệt đối với hệ thống thu thập thông tin ban đầu và hệ thống các chỉ tiêu báo cáo mà Cục Thống kê đang thực hiện, do đó đòi hỏi nhiều công sức và chi phí để thực hiện.

## **2. Tính chính xác**

Mặc dù số liệu thống kê được sử dụng rộng rãi cho mục đích quản lý xã hội cũng

như các mục đích khác, vẫn có nhiều câu hỏi về tính xác thực được đặt ra. Phần lớn các nhận định, đánh giá đều có quan điểm thống nhất là số liệu thống kê đã phản ánh khá trung thực xu hướng vận động của các hiện tượng kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố như: tăng trưởng kinh tế của các ngành, các thành phần trên địa bàn; tình hình huy động và sử dụng vốn đầu tư, kim ngạch xuất nhập khẩu, tổng mức hàng hoá bán lẻ và dịch vụ, chỉ số giá, mức tăng dân số và tình hình nhập cư, di cư... Một số chỉ tiêu được đánh giá là có độ chính xác khá cao về số tuyệt đối và tương đối như các chỉ tiêu về tài chính địa phương (tình hình thu, chi ngân sách), về an ninh trật tự và văn hoá - xã hội. Điều đáng nói ở đây lại là những chỉ tiêu thống kê được thu thập lại từ các sở, ban ngành của tỉnh, thành phố, chứ không phải là số liệu do ngành thống kê đảm nhận vai trò chính.

Qua đánh giá của Cục Thống kê, người sử dụng số liệu ở phạm vi địa phương có quan điểm nhất trí cao đối với các chỉ tiêu kinh tế lớn phản ánh xu hướng phát triển trên địa bàn. Tuy nhiên, có sự bất đồng về việc đánh giá các hiện tượng này bằng số tuyệt đối. Chẳng hạn, GRP bình quân đầu người, giá trị sản xuất công nghiệp, số doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn, khối lượng vốn từ thực hiện chia theo các nguồn vốn... Ngoài ra nhiều chỉ tiêu thống kê chỉ đảm bảo độ tin cậy ở mức độ tổng số, khi đi vào chi tiết bắt đầu bộc lộ sự bất hợp lý.

Bản thân Cục Thống kê Hà Nội cũng cố gắng trong việc nâng cao tính chính xác của số liệu thống kê, ở tất cả các khâu từ thu thập, xử lý, tổng hợp và phân tích kết quả. Tuy nhiên, do thiếu phương pháp và chuẩn mực để đánh giá sai số, nên đây cũng là một điểm yếu trong việc đáp ứng nhu cầu

của người sử dụng. Chỉ có một số ít các cuộc điều tra (điều tra dân số, điều tra doanh nghiệp và điều tra hộ gia đình) là có đánh giá sai số, song cũng không được tiến hành thường xuyên và không được sử dụng để chỉnh lý số liệu trong phạm vi Thành phố.

### 3. Tính kịp thời

Phần lớn số liệu thống kê cho người dùng tin ở phạm vi thành phố được cung cấp một cách kịp thời, đặc biệt là đối với các yêu cầu mang tính định kỳ, thường xuyên với nội dung, định dạng được biết trước. Tuy nhiên cũng có trường hợp các số liệu này có yêu cầu đột xuất về mặt thời gian (sớm hơn khoảng một tuần đến 10 ngày đối với báo cáo tháng hoặc 10 ngày đến 1 tháng đối với báo cáo quý hoặc đánh giá năm để đảm bảo phục vụ kỳ họp của HĐND hoặc hội nghị của UBND) thì Cục Thống kê cũng gặp không ít khó khăn và lúng túng). Ở đây để đảm bảo yêu cầu kịp thời, người sản xuất thông tin đã phải đánh đổi bằng tính chính xác và đầy đủ của số liệu.

Tuy nhiên không phải trong mọi trường hợp để đáp ứng nhu cầu về mặt thời gian, thì phải đánh đổi bởi tính chính xác. Điều này có thể thấy rõ trong trường hợp có các yêu cầu đột xuất liên quan nhiều bộ phận hoặc nghiệp vụ thống kê khác nhau; hoặc đối với đòi hỏi khai thác số liệu nhanh theo yêu cầu riêng về một ngành hay lĩnh vực cụ thể. Mặc dù đa phần chỉ là yêu cầu khai thác thông tin từ các bộ số liệu hoặc cơ sở dữ liệu ban đầu đã có sẵn, song để đáp ứng được cần phải rút ngắn thời gian tiếp nhận và xử lý yêu cầu, có sự phối hợp chặt chẽ, có hiệu quả giữa các bộ phận, và đòi hỏi cán bộ thống kê phải có tác phong, lễ lối làm việc chu đáo và khẩn trương.

Một trở ngại khác đối với việc đảm bảo tính thời gian là cơ chế điều hành và cách thức tổ chức thu thập, xử lý và công bố kết quả của ngành thống kê. Hầu hết các cuộc điều tra do Tổng cục Thống kê chủ trì đều tổ chức thu thập thông tin ban đầu và nhập số liệu tại các cục Thống kê, nhưng khâu tổng hợp, phân tích kết quả và công bố số liệu lại được tiến hành tại TT tính toán của Tổng cục và các Vụ chuyên ngành. Quá trình này thường kéo dài, vì vậy thường không khai thác được những thông tin này kịp thời và thuận tiện để phục vụ cho người dùng tin cấp tỉnh, thành phố. Các cuộc điều tra trẻ vị thành niên (1999), Điều tra tài khoản quốc gia (2001), Tổng điều tra dân số (1999), Tổng điều tra cơ sở kinh tế hành chính sự nghiệp (2001), tổng điều tra nông nghiệp, nông thôn (2002), Điều tra MSHGD 2000, 2002, 2004 Điều tra du lịch (2004)... đều gặp phải bất cập này.

### 4. Khả năng tiếp cận thông tin

Đáp ứng yêu cầu thông tin thống kê của lãnh đạo các cấp, ngành của Thành phố là một trong hai ưu tiên hàng đầu ở Cục Thống kê Hà Nội. Tuy nhiên, do chưa có qui chế chính thức về việc cung cấp số liệu cho các đối tượng có nhu cầu, cũng như khung phí cho các dịch vụ thống kê nên khả năng tiếp cận thông tin thống kê ở cấp tỉnh thành phố còn nhiều hạn chế.

Nếu như nhu cầu thông tin của các đối tượng khác chỉ tập trung ở các chỉ tiêu thống kê chủ yếu, có tính thường xuyên và phổ biến như các hệ thống chỉ tiêu trong niên giám thống kê, thì việc tiếp cận cũng khá thuận tiện với chi phí thấp. Vấn đề còn tồn tại đối với việc phổ biến thông tin thống kê hiện nay là do chưa có cơ chế về mặt cung

cấp thông tin, cũng như chưa có sự phân công cá nhân, hoặc bộ phận chịu trách nhiệm tiếp nhận yêu cầu, và qui trình phục vụ rõ ràng, cụ thể, nên việc giải quyết các nhu cầu này còn khá lúng túng và tùy tiện ở các đơn vị. Tình trạng có thông tin, có nhu cầu sử dụng nhưng lại không đến được người dùng là khá phổ biến, là một bất cập, gây lãng phí và kém hiệu quả.

### **5. Tính minh bạch của số liệu**

Quan sát từ phía Cục Thống kê Hà Nội cũng cho thấy hiện nay người sử dụng tin ở cấp thành phố vẫn có thói quen không tìm hiểu cặn kẽ xem nội dung, khái niệm, phương pháp tính của chỉ tiêu là gì. Thêm vào đó, nói chung trình độ của người sử dụng tin cấp tỉnh thành phố cũng chưa thực sự cao. Vì vậy, đã có tình trạng người sử dụng sai mục đích và diễn dịch sai ý nghĩa của số liệu được cung cấp.

Cục Thống kê Hà Nội đã cố gắng bước đầu trong việc chủ động nâng cao tính minh bạch của số liệu thống kê, thông qua việc cung cấp khái niệm, nội dung và ý nghĩa của một số chỉ tiêu chính, kèm với sản phẩm số liệu chính. Ngoài ra, khi có yêu cầu, đã cung cấp thông tin liên quan đến khái niệm, phạm vi, nguồn thông tin, phương pháp thu thập, xử lý.

Trong định hướng nâng cao chất lượng thống kê tại địa phương, cục thống kê Hà Nội tiếp tục có những cố gắng nhằm hỗ trợ người dùng tin tốt hơn, thông qua việc giới thiệu, giúp họ lựa chọn các sản phẩm mong muốn, làm cho người dùng tin biết rõ hơn khái niệm, ý nghĩa, phạm vi và phương pháp tính của số liệu thống kê, tránh gây nhầm lẫn, giải thích sai và sử dụng sai.

### **6. Tính chặt chẽ**

Mặc dù phần lớn các chỉ tiêu kinh tế xã hội của địa phương đã được thu thập thường xuyên và hệ thống, điểm hạn chế cơ bản nhất và thường được nhắc đến của công tác thu thập, xử lý và số liệu hiện nay là chưa hoàn thiện các phương pháp phân tích và chỉ tiêu đo lường cũng như tính nhất quán của số liệu. Vì vậy sử dụng hệ thống số liệu địa phương chưa được thuận tiện trong đo lường các tiến bộ đạt được trong thời kỳ dài và trong so sánh giữa các vùng, các tỉnh thành phố. Đây là điểm yếu cơ bản, và cũng khó khắc phục nếu không có sự thống nhất ở phạm vi toàn ngành Thống kê.

Hầu hết các chuyên ngành thống kê hiện nay đều có bất cập trong việc sử dụng các bảng phân tổ, phân loại thống nhất. Chẳng hạn đối với việc phân tổ theo thành phần kinh tế, nghiệp vụ thống kê tài khoản quốc gia sử dụng phân tổ theo 5 thành phần kinh tế, trong khi đó vận tải chỉ sử dụng 2 thành phần (nhà nước và ngoài nhà nước), xuất nhập khẩu sử dụng 2 cách phân loại (xuất khẩu trên địa bàn, xuất khẩu địa phương, khu vực nhà nước, khu vực ngoài nhà nước và khu vực có vốn đầu tư nước ngoài), nông nghiệp sử dụng chủ yếu 3 thành phần (nhà nước, tập thể và cá thể)... Trong phân ngành thì ngành công nghiệp chia theo ngành cấp II, các ngành dịch vụ (ngành L kinh doanh tài sản và dịch vụ tư vấn, tư vấn, ngành O, giáo dục, ngành N, y tế, ngành P, phục vụ cá nhân cộng đồng...) thì chỉ có ngành cấp I và cấp IV...

Hiện nay, đã xuất hiện ngày càng nhiều yêu cầu đảm bảo tính thống nhất của số liệu theo dây thời gian. Điều này là chính đáng, song cũng khó đáp ứng. Chẳng hạn việc

tách/nhập các đơn vị hành chính cấp tỉnh và cấp huyện qua nhiều thời kỳ và giai đoạn lịch sử trong suốt 60 năm qua; hoặc quá trình đổi mới phương pháp và hệ thống chỉ tiêu thống kê, cũng là một cản trở khách quan khác đối với việc đảm bảo tính so sánh được của số liệu thống kê.

Hoạt động kinh tế xã hội càng phức tạp thì việc nắm bắt, xử lý thông tin nói chung và thông tin thống kê nói riêng một cách toàn diện, kịp thời và xác thực càng là đòi hỏi không thể thiếu được trên giác độ vĩ mô cũng như ở từng đơn vị cơ sở. Số liệu luôn luôn phải được ước tính, dự báo càng chính xác và càng kịp thời càng tốt trong một giới hạn có thể về nguồn lực con người và vật chất, đồng thời phải là một hệ thống hoàn chỉnh, làm thành một bức tranh tổng thể về tình hình kinh tế xã hội của địa phương và phải hữu ích trong việc cho phép so sánh giữa các tỉnh, thành phố khác. Ngoài ra, bên cạnh một số ít các chỉ tiêu tổng hợp chính, nhu cầu được đáp ứng thông tin thống kê ở thành phố Hà Nội cũng sẽ có khác biệt rất nhiều so với trên phạm vi cả nước, hay ở các tỉnh, vùng khác. Với vai trò là trung tâm kinh tế và là đầu tàu tăng trưởng của cả nước, bên cạnh các thông tin về phát triển kinh tế thì nhu cầu thông tin về phát triển đô thị, vấn đề nhà ở, cung cấp các dịch vụ công cộng thiết yếu, di dân, thất nghiệp đô thị, ô nhiễm môi trường, tội phạm, tệ nạn xã hội được coi là những vấn đề bức xúc, luôn được coi là nhu cầu thông tin hàng đầu. Nhu cầu khác nhau trong việc được đáp ứng thông tin thống kê, trong điều kiện các nguồn lực của ngành thống kê ở cấp địa phương còn hạn chế, sẽ dẫn đến việc ưu tiên lựa chọn thu thập, tổng hợp các chỉ tiêu và ảnh hưởng đến chất lượng của các chỉ tiêu còn lại cũng

như chất lượng chung của toàn bộ hệ thống chỉ tiêu.

Đây là những vấn đề lớn trong việc nâng cao chất lượng thông tin thống kê, đáp ứng ngày một tốt hơn nhu cầu của người dùng tin địa phương mà Cục Thống kê đang thực hiện. Ngoài ra, năm 2006, Cục Thống kê đã bắt đầu triển khai hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO9001:2000. Mặc dù đây chỉ là hệ thống quản lý, không liên quan đến việc áp dụng tiêu chuẩn hay đo lường cụ thể, song qua việc chuẩn hoá và đồng bộ các qui trình xử lý công việc, đã giúp cho việc kiểm soát chất lượng và xử lý yêu cầu có hiệu quả hơn, nên có thể được coi là bước đột phá trong việc nâng cao chất lượng số liệu thống kê tại Cục Thống kê Hà Nội.

Tuy nhiên có những yêu cầu và đòi hỏi thuộc phạm vi Tổng cục Thống kê cần phải thực hiện. Trong đó, có việc xác định chi tiết và cụ thể những lĩnh vực công tác chuyên môn, cũng như những khía cạnh cụ thể của tiêu chí phản ánh chất lượng cần được ưu tiên, để có giải pháp và kế hoạch giải quyết. Đồng thời loại bỏ bớt những chỉ tiêu thống kê, những nội dung phân loại, phân tổ ít được sử dụng trong thực tế, nhưng hiện vẫn tồn tại trong hệ thống báo cáo, điều tra có thể tập trung thực hiện tốt những nội dung còn lại. Đây là những nội dung cốt yếu trong việc nâng cao hiệu quả xã hội của công tác thống kê ở địa phương, nhất là trong bối cảnh nguồn nhân lực, vật lực hạn hẹp như hiện nay. Đồng thời cần sớm đưa vào triển khai và thực hiện hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh thành phố phù hợp với yêu cầu quản lý của từng vùng; đồng thời qua đó đảm bảo được tính minh bạch và thống nhất của thông tin thống kê ở cấp địa phương ■